

Chuyên đề 25

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

I. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

1. Khái niệm quản lý hành chính tư pháp

a) Hoạt động tư pháp

Do chưa có một định nghĩa chính xác về tư pháp, nên theo giải thích ngữ nghĩa trong Từ điển, tư pháp được hiểu là xét xử và hoạt động tư pháp thường được hiểu là hoạt động xét xử. Tuy nhiên, bản chất của hoạt động xét xử là việc “một cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bằng quyền lực nhà nước, xem xét và quyết định tư cách pháp lý của một chủ thể (cá nhân, pháp nhân).

Vì thế, theo nghĩa hẹp: Hoạt động tư pháp chỉ đề cập đến hoạt động của tòa án (TA). Còn theo nghĩa rộng: Hoạt động tư pháp đề cập đến cả những hoạt động liên quan trực tiếp đến xét xử của tòa án (trước, trong và sau xét xử): hoạt động điều tra của cơ quan điều tra; hoạt động công tố của Viện công tố (Viện kiểm sát hiện nay); hoạt động thi hành án, (cả án dân sự và án hình sự).

Theo tổ chức bộ máy nhà nước và luật pháp Việt Nam hiện nay, những hoạt động trên vừa được thực hiện bởi cơ quan tư pháp (tòa án, viện kiểm sát), vừa được thực hiện bởi cơ quan hành chính (điều tra, thi hành án dân sự, cải tạo, giam giữ..., công chứng, giám định ...)

Như vậy, hoạt động tư pháp gồm: Hoạt động xét xử, công tố và các hoạt động khác liên quan trực tiếp đến xét xử, hỗ trợ tư pháp (công chứng, giám định, luật sư, thi hành án, hòa giải...).

b) Quản lý hành chính tư pháp

Quản lý nhà nước là sự tác động mang tính tổ chức và quyền lực nhà nước, bằng bộ máy nhà nước, các công cụ của Nhà nước, cách thức tác động của Nhà nước nhằm tác động tới các quá trình xã hội bảo đảm cho xã hội phát triển ổn định.

Quản lý nhà nước là hoạt động của Nhà nước trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm thực hiện các chức năng đối nội và đối ngoại của Nhà nước.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp gọi là quản lý hành chính tư pháp.

2. Các cơ quan quản lý hành chính tư pháp ở Việt Nam

- Ở Trung ương

+ Chính phủ: Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hành chính tư pháp.

+ Bộ Tư pháp: Là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự, luật sư, giám định tư pháp, công chứng...

- Ở địa phương

+ Cấp tỉnh: UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

+ Cấp huyện: UBND huyện, Phòng Tư pháp.

+ Cấp xã: UBND xã, ban Tư pháp xã.

Ngoài ra, một số cơ quan nhà nước khác như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế trong phạm vi nhiệm vụ, chức năng, thẩm quyền của mình cũng được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước trong một số hoạt động hành chính tư pháp.

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

1. Quản lý công tác thi hành án

a) Quản lý công tác thi hành án dân sự

** Nội dung quản lý nhà nước về thi hành án*

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về thi hành án

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án

- Quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động thi hành án

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án

- Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thi hành án

- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động thi hành án

- Hợp tác quốc tế về thi hành án
- Tổng kết hoạt động thi hành án
- Báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động thi hành án

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ:*

- Thống nhất quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước.

- Chỉ đạo các cơ quan của Chính phủ, UBND cấp tỉnh trong thi hành án dân sự.

- Phối hợp với TANDTC, VKSNDTC trong thi hành án dân sự
- Định kỳ hàng năm báo cáo Quốc hội về công tác thi hành án dân sự.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp*

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về thi hành án dân sự.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự.

- Quản lý tổ chức, biên chế và hoạt động; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự; đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm chấp hành viên, thẩm tra viên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho chấp hành viên, thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự.

- Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

- Quyết định kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất cho cơ quan thi hành án dân sự.
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án dân sự.
- Ban hành và thực hiện chế độ thống kê; Tổng kết, báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc Phòng:*

- Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho cơ quan thi hành án cấp quân khu; phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự trong quân đội.

- Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án trong quân đội; bổ nhiệm, miễn nhiệm thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu; khen thưởng, kỷ luật trong công tác thi hành án trong quân đội.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm thi hành án trong quân đội

- Quản lý, phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất cho thi hành án trong quân đội.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an:*

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổng kết công tác thi hành án dân sự.

- Chỉ đạo cơ quan công an bảo vệ cưỡng chế thi hành án, phối hợp bảo vệ kho vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết.

- Chỉ đạo trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thu các khoản tiền, tài sản mà người phải thi hành án, thân nhân của người phải thi hành án nộp để thi hành án.

- Chỉ đạo cơ quan công an có thẩm quyền phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự đề nghị tòa án xét, quyết định miễn, giảm hình phạt cho những người phải thi hành án có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án Nhân dân Tối cao:*

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

- Chỉ đạo tòa án các cấp phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự, giải quyết các yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao:*

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổng kết công tác thi hành án dân sự

- Kiểm sát và chỉ đạo thực hiện việc kiểm sát thi hành án dân sự theo quy định

** UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện* chỉ đạo việc phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn. Chủ tịch UBND cấp xã phối hợp với chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn.

b) Quản lý nhà nước đối với công tác thi hành án phạt tù và các trại giam

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Giúp Chính phủ chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh về công tác thi hành án phạt tù.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác thi hành án phạt tù; trực tiếp quản lý hệ thống trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể các trại giam.

- Hướng dẫn giám thị trại giam thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động và học tập đối với người đang chấp hành hình phạt tù.

- Thực hiện thanh tra nhà nước về công tác thi hành án phạt tù.

- Quản lý công tác đào tạo cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án phạt tù.

- Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị cho việc thi hành án phạt tù.

2. Quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực

a) Quản lý nhà nước về công chứng

Công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của của hợp đồng, giao dịch khác bằng văn bản mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.

** Nội dung quản lý nhà nước về công chứng*

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công chứng;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về công chứng

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về công chứng

- Quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động công chứng

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về công chứng

- Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động công chứng

- Tổng kết hoạt động công chứng

- Báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động công chứng

** Bộ Tư pháp có các nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Xây dựng, trình Chính phủ chính sách phát triển công chứng;

- Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công chứng;

- Hướng dẫn nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công chứng;

- Tổng kết, báo cáo Chính phủ về công chứng;

- Quản lý và thực hiện hợp tác quốc tế về công chứng.

** Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công chứng của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện công chứng.*

** UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng.

- Thành lập, giải thể Phòng Công chứng; quyết định, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng; tổ chức việc cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Công chứng;

- Bảo đảm cơ sở vật chất và phương tiện làm việc ban đầu cho Phòng Công chứng.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công chứng;

- Tổng hợp tình hình và thống kê về công chứng trong địa phương gửi Bộ Tư pháp.

b) Quản lý nhà nước về chứng thực

** Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chứng thực.

- Tổng kết, báo cáo Chính phủ về công tác quản lý nhà nước trong việc chứng thực.

* Bộ Ngoại giao phối hợp Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và viên chức lãnh sự, viên chức ngoại giao được giao thực hiện nhiệm vụ.

* UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương.

3. Quản lý nhà nước về giám định tư pháp

Giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề liên quan đến vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dân sự do người giám định tư pháp thực hiện theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng nhằm phục vụ cho việc giải quyết các vụ án.

a) Hệ thống tổ chức giám định ở Việt Nam

- *Lĩnh vực pháp y*: Có Viện Pháp y quốc gia; Trung tâm Pháp y tỉnh; Giám định Pháp y trong quân đội và ngành công an:

- *Lĩnh vực pháp y tâm thần*: Có Viện Pháp y tâm thần Trung ương; Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần trực thuộc bệnh viện tâm thần tỉnh; Bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng và bệnh viện cấp quân khu có giám định viên pháp y tâm thần

- *Lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự*: Có Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an; Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc công an tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; Tổ chức kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên

- Thủ trưởng các Bộ, ngành chuyên môn cấp Trung ương ra quyết định bổ nhiệm giám định viên và giám định viên trưởng cấp Trung ương của Bộ, ngành mình sau khi có ý kiến nhất trí của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương ra quyết định bổ nhiệm giám định viên và giám định viên trưởng cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, thuộc từng ngành ở địa phương mình theo đề nghị của thủ trưởng ngành chuyên môn đó và Giám đốc Sở Tư pháp.

c) Nội dung quản lý nhà nước về giám định tư pháp

- Ban hành, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp.

- Thành lập tổ chức giám định tư pháp.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm; cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Xây dựng các quy chuẩn chuyên môn giám định tư pháp.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật cho giám định viên tư pháp.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về giám định tư pháp.

- Bảo đảm kinh phí, điều kiện vật chất cho hoạt động giám định tư pháp

- Hợp tác quốc tế về giám định tư pháp.

4. Quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư

Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật Luật sư, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

** Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Xây dựng, trình Chính phủ chiến lược và chính sách phát triển nghề luật sư.

- Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về luật sư.

- Quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư.

- Cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư; Cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài; Cấp, thu hồi giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

- Phê duyệt Điều lệ tổ chức luật sư toàn quốc.

- Tổng kết, báo cáo Chính phủ về tổ chức luật sư và hành nghề luật sư.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức luật sư và hành nghề luật sư.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư.

- Quản lý nhà nước đối với hoạt động hợp tác quốc tế về luật sư.

- Đình chỉ thi hành và yêu cầu sửa đổi những quy định của tổ chức luật sư toàn quốc trái với quy định của Luật Luật sư.

** UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Cho phép thành lập, quyết định giải thể Đoàn luật sư; Phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư.

- Tổ chức cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam,

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.

- Đình chỉ thi hành và yêu cầu sửa đổi những quy định, quyết định và nghị quyết của Đoàn luật sư trái với quy định của Luật Luật sư.

- Định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp về tổ chức và hành nghề luật sư tại địa phương.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

** Trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư:*

- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện tự quản luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư và Điều lệ của mình.

- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư.

5. Quản lý nhà nước đối với công tác hộ tịch, quốc tịch

a) Công tác quản lý hộ tịch

** Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch:*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về quản lý và đăng ký hộ tịch: thủ tục, thời hạn, giấy tờ đăng ký hộ tịch; giấy tờ, thủ tục ủy quyền, đăng ký kết hôn, khai sinh, thủ tục con nuôi, thủ tục thay đổi hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính... .

- Tổ chức việc đăng ký hộ tịch bảo đảm chính xác, kịp thời, thuận lợi cho nhân dân.

- Kiểm tra việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ sở, xử lý các vi phạm về hộ tịch.

- Báo cáo thống kê hộ tịch, lưu trữ hồ sơ tài liệu về hộ tịch.

** Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Ban hành, hướng dẫn việc sử dụng thống nhất các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch.

- Kiểm tra, thanh tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch báo cáo Chính phủ định kỳ hàng năm.

- Nghiên cứu việc áp dụng công nghệ tin học trong đăng ký, quản lý hộ tịch.

- Hợp tác quốc tế về hộ tịch.

** Bộ Ngoại giao có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch của các cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho viên chức lãnh sự của các cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam.

- Lưu trữ sổ hộ tịch do các cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam chuyển về.

- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.

- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch của cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam gửi cho Bộ Tư pháp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về hộ tịch theo thẩm quyền.

** UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về hộ tịch.

- Quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định.

- Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch.

- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.

- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch, báo cáo Bộ Tư pháp định kỳ 6 tháng và hàng năm.

- Bố trí kinh phí mua và in sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch, trang bị cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Quyết định việc thu hồi và hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Giám đốc Sở Tư pháp và UBND cấp huyện cấp trái với quy định của Nghị định này.

- Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về hộ tịch.

** UBND cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND cấp xã.

- Thực hiện việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho cán bộ tư pháp hộ tịch.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định

- Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch.

- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.

- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch, báo cáo UBND cấp tỉnh định kỳ 6 tháng và hàng năm.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về hộ tịch theo thẩm quyền.
- Quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã cấp trái với quy định của nghị định này (Trừ việc đăng ký kết hôn vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình)
- Phòng Tư pháp giúp UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về hộ tịch.

** UBND cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Thực hiện đăng ký các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền theo quy định.
- Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về hộ tịch.
- Quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định
- Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.
- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch báo cáo UBND cấp huyện định kỳ 6 tháng hoặc hàng năm.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về hộ tịch theo thẩm quyền.
- Cán bộ tư pháp hộ tịch có trách nhiệm giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể

** Cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Thực hiện đăng ký các việc hộ tịch cho công dân Việt Nam ở nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao.
- Quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định
- Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch.
- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.
- Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch báo cáo Bộ Ngoại giao theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về hộ tịch theo thẩm quyền.
- Viên chức lãnh sự làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp cơ quan ngoại giao, lãnh sự Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

b) Quản lý nhà nước về quốc tịch

** Nội dung quản lý nhà nước về quốc tịch:*

- Ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch Việt Nam, xây dựng chính sách về quốc tịch Việt Nam.

- Quyết định việc cho nhập, cho trở lại, cho thôi và tước quốc tịch Việt Nam.

- Cấp giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam, giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam.

- Thống kê nhà nước về quốc tịch Việt Nam.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về quốc tịch Việt Nam. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quốc tịch Việt Nam.

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc tịch.

** Chủ tịch nước có nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Quyết định cho nhập, cho trở lại, cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.

- Quyết định việc đàm phán, ký điều ước quốc tế về quốc tịch theo quy định của Luật Quốc tịch và Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế.

** Chính phủ:*

- Thống nhất quản lý nhà nước về quốc tịch.

- Đàm phán, ký điều ước quốc tế hoặc trình Chủ tịch nước quyết định việc đàm phán, ký điều ước quốc tế về quốc tịch theo quy định.

- Chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc tịch.

- Quy định mức phí, lệ phí giải quyết các việc về quốc tịch.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về quốc tịch.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về quốc tịch.

** Bộ Tư pháp:*

Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quốc tịch, ban hành các mẫu giấy tờ để giải quyết các việc về quốc tịch, thống kê nhà nước các việc đã giải quyết về quốc tịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước.

** Bộ Ngoại giao:*

Phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài giải quyết các việc về quốc tịch, thống kê nhà nước các việc về quốc tịch do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài giải quyết để gửi đến Bộ Tư pháp

** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ:*

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quốc tịch.

6. Quản lý nhà nước về công tác hòa giải

Hòa giải ở cơ sở là việc hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ nhằm giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư.

a) Phạm vi các việc hòa giải được tiến hành đối với những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư

Phạm vi các việc hòa giải được tiến hành đối với những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư bao gồm:

- Mâu thuẫn, xích mích giữa cá nhân với nhau
- Tranh chấp về quyền, lợi ích phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình.
- Những việc vi phạm pháp luật khác mà theo quy định của pháp luật chưa đến mức bị xử lý bằng biện pháp hình sự hoặc hành chính.

b) Nội dung quản lý nhà nước về công tác hòa giải

- Ban hành văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động hòa giải.
- Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải.
- Tổ chức bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho người làm công tác hòa giải.
- Sơ kết, tổng kết công tác hòa giải

** Bộ Tư pháp có trách nhiệm:*

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động hòa giải trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.
- Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải trong phạm vi cả nước.

- Tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn các Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho người làm công tác hòa giải.

- Sơ kết, tổng kết công tác hòa giải của tổ hòa giải trong phạm vi cả nước.

* *UBND các cấp* thực hiện quản lý nhà nước về công tác hòa giải theo hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Tư pháp; tạo điều kiện, hỗ trợ về kinh phí cho việc kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

* *Sở Tư pháp có trách nhiệm:*

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về công tác hòa giải trình UBND cấp tỉnh ban hành.

- Hướng dẫn việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động hòa giải trong phạm vi địa phương theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho người làm công tác hòa giải.

- Sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND cấp tỉnh và Bộ Tư pháp về công tác hòa giải của tổ hòa giải ở địa phương, tổ chức thi đua, khen thưởng công tác hòa giải

* *Phòng Tư pháp có trách nhiệm:*

- Hướng dẫn các Ban Tư pháp triển khai thực hiện các quy định về công tác hòa giải ở địa phương; đề xuất biện pháp kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở địa phương.

- Sơ kết, tổng kết công tác hòa giải của tổ hòa giải ở địa phương và báo cáo công tác hòa giải với UBND cấp huyện và cơ quan tư pháp cấp trên; tổ chức thi đua, khen thưởng công tác hòa giải của tổ hòa giải ở địa phương.

* *Ban Tư pháp có trách nhiệm:*

- Thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho tổ hòa giải ở địa phương theo hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên.

- Sơ kết, tổng kết công tác hòa giải; báo cáo công tác hòa giải với UBND xã, phường, thị trấn và cơ quan tư pháp cấp trên; tổ chức thi đua, khen thưởng công tác hòa giải ở địa phương.

* Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác, tổ chức kinh tế, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước hữu quan, động viên nhân dân trong việc xây dựng, củng cố tổ hòa giải và các tổ chức hòa giải khác của nhân dân trong cộng đồng dân cư, giúp đỡ, tạo điều kiện cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, tham gia hòa giải theo quy định của pháp luật.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Anh/Chị hãy cho biết Bộ Tư pháp có phải là cơ quan thuộc Chính phủ không? Chức năng của Bộ Tư pháp là gì?

2. Anh/Chị hãy cho biết những hạn chế của công tác thi hành án dân sự hiện nay và biện pháp khắc phục?

3. Phân biệt công chứng và chứng thực. Chủ thể thực hiện hoạt động công chứng và chứng thực?

4. Vai trò của việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư?

5. Hòa giải ở cơ sở là gì? Hoạt động hòa giải ở cơ sở có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Quốc tịch, năm 1998.
2. Luật Tổ chức Chính phủ, năm 2001.
3. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002
4. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002
5. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2005
6. Luật Công chứng, năm 2006
7. Luật Thi hành án dân sự 2008
8. Luật Thi hành án hình sự 2010
9. Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2012 về đăng ký và quản lý hộ tịch

10. Nghị định số 06/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2012 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

11. Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04/01/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công chứng

12. Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký